|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **XÃ GIO CHÂU**Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Gio Châu, ngày tháng 3 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024, Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện Gio Linh về cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024. UBND xã Gio Châuban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn xã như sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024; hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được Chính phủ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP *(Phụ lục đính kèm)*.

2. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

3. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức.

4. Bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về cải cách TTHC, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

**II. YÊU CẦU**

1. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai và xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC của địa phương năm 2024.

2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách, kiểm soát TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện Gio Linh, trong đó tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

**1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh**

a) Cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC theo quy định tại Chương V, Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ:

- Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

- Kết quả rà soát gửi về Văn phòng HĐND&UBND huyện **trước ngày 30/7/2024** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước đối với TTHC nội bộ thực hiện tại địa phương:

Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2025; Công văn số 6206/UBND-NC ngày 23/11/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; trên cơ sở danh mục TTHC nội bộ nhóm B thực hiện tại địa phương do Văn phòng Chính phủ tổng hợp, căn cứ đặc thù và thực tế triển khai nhiệm vụ tại địa phương để đề nghị công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ nhóm B, hoàn thành **trước ngày 30/4/2024**; rà soát 100% TTHC nội bộ nhóm B đã công bố, phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số lượng TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành **trước ngày 15/8/2024**.

**2. Đối với việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

 - Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các Công chức chuyên môn**

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ và nguồn lực cho công tác cải cách TTHC.

**2. Công chức Văn phòng- Thống kê (phụ trách kiểm soát TTHC)**

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; Hàng tháng, báo cáo UBND huyện về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của UBND xã Gio Châu. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- UBND huyện (b/c);- Chủ tịch, các PCT UBND xã;- Các công chức chuyên môn;- Lưu: VT, VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Hồ Văn Thanh**  |

**Phụ lục**

**CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND xã Gio Châu)*

1. **Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Chỉ tiêu năm 2024** | **Bộ phận chủ trì thực hiện** | **Bộ phận chủ trì đánh giá** |
| 1. | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | % | Tối thiểu 80 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
| 2. | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. | % | Tối thiểu 45 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
| 3. | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC. | % | Tối thiểu 50 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
| 4. | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. | % | Tối thiểu 80 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
| 5. | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | % | 100 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
| 6. | Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng | % | 80 | Toàn thể CBCC  | Văn phòng – Thống kê |

1. **Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Chỉ tiêu năm 2024** | **Bộ phận chủ trì thực hiện** | **Bộ phận chủ trì đánh giá** |
|  | **Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công** |
|  | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử. | % | 100 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
|  | Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. | % | 100 | - CC Tư pháp- Hộ tịch | Văn phòng – Thống kê |
|  | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa. | % | Tối thiểu 50 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
|  | Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn. | % | 100 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
|  | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | % | 100 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
|  | Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn. | % | 100 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |
|  | Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp. | % | Tối thiểu 90 | Bộ phận TN&TKQ xã | Văn phòng – Thống kê |